

Số: 186/TTYTTTL-KD

Tiên Lãng, ngày 16 tháng 05 năm 2025

“V/v chào giá đối với Vật tư tiêu hao phục vụ
phẫu thuật kết hợp xương”

YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm Vật tư tiêu hao phục vụ phẫu thuật kết hợp
xương của Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Vật tư tiêu hao phục vụ phẫu thuật kết hợp xương của Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng
- Địa chỉ: Số 130 Phạm Ngọc Đa, Khu 8, Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải phòng;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Yến, chức vụ: Trưởng khoa Dược – trang thiết bị - vật tư y tế.
- Số điện thoại: 0369.320.978
- Địa chỉ email: Yen081282@gmail.com

3. Cách thức nhận báo giá: Theo địa chỉ nhận trực tiếp:

Nguyễn Thị Yến, chức vụ: trưởng khoa Dược – trang thiết bị - vật tư y tế; Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng.

Địa chỉ: Số 130 Phạm Ngọc Đa, Khu 8, Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải phòng;

Số điện thoại: 0369.320.978

4. Thời gian nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng tải thông tin thành công trên trang Website của Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng.



Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ báo giá có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa mua sắm bao gồm:

Stt	Tên y cụ	Đơn vị	Số lượng
1	Nẹp bản hẹp:		
1.1	Rộng 11mm dày 4mm 6 lỗ, 8 lỗ, 10 lỗ	Cái/loại	05
1.2	Rộng 14mm dày 4mm 6 lỗ, 8 lỗ, 10 lỗ	Cái/loại	05
2	Nẹp bản nhỏ: Rộng $\leq 10\text{mm}$; dày 2.5 ($\leq 3\text{mm}$) 6 lỗ, 8 lỗ	Cái/loại	05
3	Nẹp mắt xích: rộng $\leq 10\text{mm}$; dày 2,3 mm ($\leq 3\text{mm}$)	Cái/loại	05
4	Nẹp lòng máng: Rộng 9mm; dày 1,2 mm 4 lỗ, 6 lỗ, 8 lỗ	Cái/loại	05
5	Nẹp tăng áp (xương đùi): Lỗ 8,9,10,12,14	Cái/loại	05
6	Nẹp đầu dưới xương đùi trái, phải: Rộng $\leq 39\text{mm}$, dày $\leq 5\text{ mm}$ từ 5,7,9,11,13 lỗ	Cái/loại	05
7	Nẹp đầu trên xương chày mặt ngoài: Dài 120mm-280mm, rộng 17mm, dày 5mm	Cái/loại	05
8	Nẹp đầu dưới xương chày trong ngoài: Rộng đầu nẹp $\leq 26\text{mm}$, rộng thân nẹp $< 15\text{mm}$, dày 4 mm từ 5,7,9,11,13 lỗ , dày 3mm 5,7,9,11,13 lỗ	Cái/loại	05
9	Nẹp ốp mâm chày: Rộng đầu nẹp $\leq 36\text{mm}$, rộng thân nẹp $\leq 15\text{mm}$,dày 4mm từ 5,7,9,11,13 lỗ	Cái/loại	05
10	Nẹp đầu dưới xương quay trái, phải: Rộng 9mm, dày 2 mm dài từ 35- 73 mm (3,5,7,9,10 lỗ)	Cái/loại	05
11	Nẹp xương đòn trái, Phải: Dày $\leq 3,5\text{ mm}$, rộng 10mm 6 lỗ, 8 lỗ	Cái/loại	05
12	Nẹp móc xương đòn trái, phải ,chiều sâu móc 21mm bao gồm:	Cái/loại	
12.1	Dày 4mm, bề rộng đầu nẹp $\leq 21\text{mm}$, rộng thân $\leq 10\text{ mm}$, chiều dài móc $\leq 18\text{mm}$, chiều sâu móc $\leq 21\text{mm}$ từ 3,4,5,6 lỗ	Cái/loại	05
12.2	Chiều dài móc $\leq 18\text{mm}$, chiều sâu móc $\leq 18\text{mm}$, từ 3,4,5,6 lỗ	Cái/loại	05
12.3	Chiều dài móc $\leq 15\text{mm}$, chiều sâu móc $\leq 15\text{mm}$, từ 3,4,5,6 lỗ	Cái/loại	05
13	Nẹp móc xương cùng đòn:	Cái/loại	05

	Dày $\leq 3\text{mm}$, rộng $\leq 15\text{mm}$, rộng $\leq 10\text{ mm}$ từ 4,5,6,7 lỗ trái ,phải		
14	Nẹp xương đòn chữ S 6 lỗ, 8 lỗ, 10 lỗ:	Cái/loại	05
15	Nẹp đầu dưới xương mác: Rộng 10mm, dày 2mm, 5,7,9 lỗ	Cái/loại	05
16	Nẹp bàn tay, chân: Dày $\leq 1,3\text{mm}$, rộng $\leq 4,6\text{ mm}$, 4 lỗ, 6 lỗ	Cái/loại	05
17	Nẹp mỏm khuỷu trái, phải: Dày $\leq 3\text{mm}$, rộng $\leq 10\text{mm}$, 5,7, 9 lỗ	Cái/loại	05
18	Vít xương cứng:	Cái/loại	
18.1	Đường kính 1,5 dài 8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20 mm	Cái/loại	20
18.2	Đường kính 2.0 dài 10,12,14,16,18,20, 22,24,26,28,30 mm	Cái/loại	20
18.3	Đường kính 3.5 dài ,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32,34,36,38,40 mm	Cái/loại	20
18.4	ĐK 4.0 dài 26,28,30,32,34,36,38,40,44,46 mm	Cái/loại	20
18.5	ĐK 5.0 dài 30,32,34,36,38,40,42,44,46,48,50,52,54,56,58,60,62,64,66, 68,70 mm	Cái/loại	20
19	Vít xóp 3,5,4.0 dài 30,35,40,45,50,55 mm	Cái/loại	10
20	Vít xóp 6.5: dài 25,30,35,40,45,50,55,60,65,70,75,80 mm	Cái/loại	10
21	Đinh Kirchner: 2.8x300mm	Cái	10
22	Chỉ thép: số 5, số 7 liên kim	Cái	12
23	Chỉ Prolene: 1.0	Sợi	12
24	Chỉ Prolene: 2.0	Sợi	12
25	Chỉ Prolene: 3.0	Sợi	12
26	Chỉ Prolen 4.0	Sợi	12
27	Chỉ Prolen 5.0	Sợi	12
28	Chỉ Prolen 6.0	Sợi	12
29	Chỉ Prolen 7.0	Sợi	12
30	Chỉ Ethilon: 2.0	Sợi	12
31	Chỉ Ethilon: 3.0	Sợi	12
32	Chỉ Ethilon: 4.0	Sợi	12
33	Chỉ Ethilon: 5.0	Sợi	12
34	Chỉ Vicryl: 1.0	Sợi	12
35	Chỉ Vicryl: 2.0	Sợi	12
36	Chỉ Vicryl: 3.0	Sợi	12
37	Chỉ Vicryl: 4.0	Sợi	12
38	Chỉ Vicryl: 5.0	Sợi	12

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược – trang thiết bị - vật tư y tế; Trung tâm Y tế huyện Tiên Lãng. Địa chỉ: Số 130 Phạm Ngọc Đa, Khu 8, Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải phòng;

PH.
GIA
TẾ
YỆN
ILAN
*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo điều khoản trong hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán thuộc trách nhiệm của nhà thầu theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

